TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 128/2020/QĐST-HNGĐ	*Tp. Sóc Trăng, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 202/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Thị Quế T**, sinh năm 1996

Địa chỉ: đường L, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông **Lâm Thuận A**, sinh năm 1990

Địa chỉ: đường P, khóm 7, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lâm Thị Quế T, sinh năm 1996 và ông Lâm Thuận A, sinh năm 1990.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Quế T, sinh năm 1996 và ông Lâm Thuận A, sinh năm 1990 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, con chung là cháu Lâm Thị Như Y, sinh ngày 14/9/2015 sẽ do bà Lâm Thị Quế T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lâm Thuận A

không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Lâm Thuận A có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Lâm Thị Như Y không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Quế T và ông Lâm Thuận A trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Lâm Thị Quế T và ông Lâm Thuận A trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lâm Thị Quế T đồng ý chịu án phí về ly hôn số tiền 150.000 đồng. Sau khi cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Trâm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004519 ngày 29/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bà T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí. Ông Lâm Thuận A không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Phước Tài

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Số: .../2011/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 03 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2011 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2010/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2010.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị NAnh Nguyễn Duy Minh, sinh năm: 1976, địa chỉ: 49/49 Tôn Đức Thắng, khóm 5, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Chị Nguyễn Thị Bạch Duyễn, sinh năm: 1979, địa chỉ: 49/49 Tôn Đức Thắng, khóm 5, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Duy Minh,** địa chỉ: 49/49 Tôn Đức Thắng, khóm 5, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Bạch Duyễn,** địa chỉ: 49/49 Tôn Đức Thắng, khóm 5, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy Minh và Chị Nguyễn Thị Bạch Duyễn đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn cháu Nguyễn Bích Ngân, sinh ngày 13/07/2003 và cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 13/08/2009 do chị Nguyễn Thị Bạch Duyễn trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Duy Minh cấp dưỡng mỗi tháng 500.000 đồng/ người. Tổng cộng hai cháu là 1.000.000 đồng. Thời gian anh Minh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 01/04/2011 cho đến khi cháu Ngân, cháu Anh đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Duy Minh có quyền thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ngân, cháu Anh không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm 100.000 đồng, anh Nguyễn Duy Minh đồng ý chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Minh đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 017492 ngày 30/11/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng thu. Hoàn trả lại cho anh Minh số tiền 100.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng, anh Minh xin chịu toan bộ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các ĐS;
- VKSNDTPST;
- Lưu.

Nguyễn Hoàng Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 03 năm 2011.

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 18 tháng 03 năm 2011;

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 112/2010/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2010.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án;

cụ thể như sau:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc (địa chỉ: 437 đường 30/4, khóm 1, phường 3, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và Anh Nguyễn Văn Phước, (địa chỉ: 346/25/4A Lý Thường Kiệt, khóm 3, phường 4, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) đồng ý thuận tình ly hôn.

2/. **Về việc nuôi con và cấp dưỡng**: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc và Anh Nguyễn Văn Phước có 02 con: Nguyễn Văn Thọ, sinh ngày 22/06/1985 và Nguyễn Thị Bích Thuận, sinh ngày 23/10/11988, đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án xem xét.

3/. **Về tài sản chung và nợ chung**: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét.

4/. **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Chị Nguyễn Thị Bích Ngọc đồng ý chịu là 100.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 017497 ngày 01/12/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng. Trả lại cho chị Bích Ngọc số tiền 100.000 đồng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thư ký	**Thẩm phán**
ghi biên bản hoà giải	**Chủ trì phiên hòa giải**

Nguyễn Hoàng Phương

Các đương sự

Nguyễn Thị Bạch Duyễn
TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 03 năm 2011.

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 16 tháng 03 năm 2011;

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2010/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2010.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Duy Minh (địa chỉ: 49/49 Tôn Đức Thắng, khóm 5, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và Chị Nguyễn Thị Bạch Duyễn (địa chỉ: 49/49 Tôn Đức Thắng, khóm 5, phường 6, Thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) đồng ý thuận tình ly hôn.

2/. **Về việc nuôi con và cấp dưỡng**: Anh Nguyễn Duy Minh và Chị Nguyễn Thị Bạch Duyễn đồng ý giao cháu Nguyễn Bích Ngân, sinh ngày 13/07/2003 và cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 13/08/2009, cho chị Nguyễn Thị Bạch Duyễn trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Bích Ngân, Nguyễn Duy Anh đến tuổi trưởng thành; Anh Minh tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng mỗi cháu là 500.000 đồng. Tổng cộng hai cháu là 1.000.000 đồng. Thời gian anh Minh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 01/04/2011 cho đến khi cháu Ngân, cháu Anh đủ 18 tuổi.

3/. **Về tài sản chung và nợ chung**: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét.

4/. **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Anh Nguyễn Duy Minh đồng ý chịu là 100.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 017474 ngày 23/11/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng. Trả lại cho anh Nguyễn Duy Minh số tiền 100.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng, anh Minh xin chịu toàn bộ.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự

Thẩm phán
Chủ trì phiên hòa giải

Nguyễn Duy Minh **Nguyễn Hoàng Phương**

Nguyễn Thị Bạch Duyễn

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 16 tháng 03 năm 2011.

BIÊN BẢN

GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 10 tháng 03 năm 2011;

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2010/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2010.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

1/. **Về quan hệ hôn nhân**: **Bà Lê Thị Trúc Ly** (địa chỉ: 213 ấp Long Thành, xã Tân Long, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng) và **Ông Dương Văn Thảo** (địa chỉ: 567/44 Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) đồng ý thuận tình ly hôn.

2/. **Về việc nuôi con và cấp dưỡng**: Bà Lê Thị Trúc Ly và Ông Dương Văn Thảo đồng ý giao cháu Dương Hoài Thuận, sinh ngày 16/01/2008, cho Bà Lê Thị Trúc Ly trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Dương Hoài Thuận đủ tuổi trưởng thành; Ông Dương Văn Thảo tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Thuận mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

3/. **Về tài sản chung và nợ chung**: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét.

4/. **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm**: Bà Lê Thị Trúc Ly đồng ý chịu là 100.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 017492 ngày 30/11/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng thu. Trả lại cho bà Lê Thị Trúc Ly số tiền 100.000 đồng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự

Thẩm phán
Chủ trì phiên hòa giải

Lê Thị Trúc Ly **Nguyễn Hoàng Phương**

Dương Văn Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Số: 07/2011/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 18 tháng 03 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 10, 11 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2011 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2010/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2010.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2011 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Trúc Ly, sinh năm: 1984, địa chỉ: 213 ấp Long Thành, xã Tân Long, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng và Ông Dương Văn Thảo, sinh năm: 1981, địa chỉ: 567/44 Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Trúc Ly,** địa chỉ: 213 ấp Long Thành, xã Tân Long, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Anh **Dương Văn Thảo,** địa chỉ: 567/44 Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chi Lê Thị Trúc Ly và Anh Dương Văn Thảo đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn cháu Dương Hoài Thuận, sinh ngày 16/01/2008 do chị Lê Thị Trúc Ly trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Dương Văn Thảo cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày 01/04/2011 cho đến khi cháu Thuận đủ 18 tuổi.

Anh Dương Văn Thảo có quyền thăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hân, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm 100.000 đồng, chị Lê Thị Trúc Ly đồng ý chịu toàn bộ. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ly đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 017492 ngày 30/11/2010 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Sóc Trăng thu. Hoàn trả lại cho chị Ly số tiền 100.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng là 100.000 đồng, anh Thảo xin chịu toàn bộ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các ĐS;
- VKSNDTPST;
- Lưu.

Nguyễn Hoàng Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng
Số: 51/2008/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 17 tháng 9 năm 2008.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Bà Tiền Thị Vân

2/. Ông Trần Văn Phơ

Căn cứ vào khoản 1 điều 27, điểm a khoản 1 điều 33, điều 131, điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 42 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 89, điều 90 và điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa xét xử công khai ngày 17 tháng 9 năm 2008 về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2008/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2008 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản phiên toà ngày 17 tháng 9 năm 2008 là hoàn toàn tự nguyện; không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hiền, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và Ông Lê Minh Hoàng, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1976, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Bị đơn**: Ông Lê Minh Hoàng, sinh năm: 1967, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- **Người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan**: Cháu Lê Thị Ngọc Trân, sinh ngày: 26/5/1996, địa chỉ: 163/35 Lê Hồng Phong, khóm 4, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng đồng ý thuận tình ly hôn.

3.2/. Về việc nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng thoả thuận giao cháu Lê Thị Ngọc Trân cho bà Nguyễn Thị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Thị Ngọc Trân đủ tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Hiền không yêu cầu ông Lê Minh Hoàng cấp dưỡng.

Giành quyền thăm nom, chăm sóc con cho người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình.

3.3/. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng tự thoả thuận phân chia.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lê Minh Hoàng tự khai không có.

3.4/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hiền đồng ý chịu là 50.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 50.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Hiền đã nộp theo Biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 005560 ngày 08/4/2008 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hoàng Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPST;
- THSDSTPST;
- Lưu.

Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Trần Văn Phơ Tiền Thị Vân	**Võ Hoàng Anh.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN Thành phố Sóc Trăng Tỉnh Sóc Trăng Số: 48/2008/QĐST-HNGĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc *Sóc Trăng, ngày 05 tháng 9 năm 2008.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 90 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2008 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2008/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2008.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2008 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân, địa chỉ: 314 Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và ông Huỳnh Bảo, địa chỉ: 2/57B Nguyễn Chí Thanh, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Huỳnh Lê Kim Ngân**, địa chỉ: 314 Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: **Ông Huỳnh Bảo,** địa chỉ: 2/57B Nguyễn Chí Thanh, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

3.1/. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý thuận tình ly hôn.

3.2/. Về việc nuôi con: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý giao cháu Huỳnh Anh Vũ, sinh ngày 11/8/2004, cho ông Huỳnh Bảo trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Bảo không yêu cầu bà Huỳnh Lê Kim Ngân cấp dưỡng.

3.3/. Về tài sản chung: Là số tiền 5.264.000 đồng hiện bà Huỳnh Lê Kim Ngân đang giữ; bà Ngân đồng ý giao lại cho ông Huỳng Bảo phân nữa số tiền này trị giá 2.632.000 đồng làm 03 đợt như sau: Ngày 28/9/2008: Giao 800.000 đồng; Ngày 28/10/2008: Giao 800.000 đồng; Ngày 28/11/2008: Giao 1.032.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

3.4/. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Bảo đồng ý chịu là 50.000 đồng; Án phí dân sự sơ thẩm ông Huỳnh Bảo đồng ý chịu là 65.800 đồng. Tổng cộng ông Huỳnh Bảo phải chịu án phí là 115.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Lê Kim Ngân đồng ý chịu là 65.800 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 50.000 đồng mà bà Huỳnh Lê Kim Ngân đã nộp theo Biên lai đóng tiền tạm ứng án phí số 005581 ngày 17/4/2008 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà Huỳnh Lê Kim Ngân được nhận lại số tiền chênh lệch là 15.0000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các ĐS;
- VKSNDTPST;
- Lưu.

Võ Hoàng Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Thành phố Sóc Trăng
Tỉnh Sóc Trăng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 28 tháng 8 năm 2008.

BIÊN BẢN
GHI NHẬN SỰ TỰ NGUYỆN LY HÔN VÀ HOÀ GIẢI THÀNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải ngày 28 tháng 8 năm 2007;

Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có tranh chấp trong vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2008/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2008.

Lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành các vấn đề có tranh chấp trong vụ án do các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; cụ thể như sau:

1/. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Huỳnh Lê Kim Ngân (địa chỉ: 314 Tôn Đức Thắng, khóm 2, phường 5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) và ông Huỳnh Bảo (địa chỉ: 2/57B Nguyễn Chí Thanh, khóm 5, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng) đồng ý thuận tình ly hôn.

2/. **Về việc nuôi con**: Bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý giao cháu Huỳnh Anh Vũ, sinh ngày 11/8/2004, cho ông Huỳnh Bảo trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Ông Huỳnh Bảo không yêu cầu bà Huỳnh Lê Kim Ngân cấp dưỡng.

3/. **Về tài sản chung**: là số tiền 5.264.000 đồng hiện bà Huỳnh Lê Kim Ngân đang giữ; bà Ngân đồng ý giao lại cho ông Huỳng Bảo phân nữa số tiền này trị giá 2.632.000 đồng làm 03 đợt như sau:

- Ngày 28/9/2008: Giao 800.000 đồng;
- Ngày 28/10/2008: Giao 800.000 đồng;
- Ngày 28/11/2008: Giao 1.032.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

4/. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Huỳnh Bảo đồng ý chịu là 50.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Huỳnh Lê Kim Ngân và ông Huỳnh Bảo đồng ý mỗi người chịu là 65.800 đồng.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, nếu đương sự nào có thay đổi ý kiến về sự thoả thuận trên đây, thì phải làm thành văn bản gửi cho Toà án. Hết thời hạn này, nếu không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó, thì Toà án ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự và quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Các đương sự	Thư ký	Thẩm phán Chủ trì phiên hòa giải
Huỳnh Lê Kim Ngân	**Nguyễn Vĩnh Khương**	**Võ Hoàng Anh**
Huỳnh Bảo		

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** *** * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:04/2007/QĐST-HNGĐ *"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"*	*Sóc Trăng, ngày18 tháng 01 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 93/2006/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần ngọc Thuỷ, cư ngụ số 22 đường Xô viết nghệ tỉnh, Khóm 3 phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Mã trần Vĩ, cư ngụ số 22 đường Xô viết nghệ tỉnh, Khóm 3 phường 1, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu tên Mã Hoá Long , sinh ngày 27 tháng 09 năm 2004 . Giao cho chị Thuỷ nuôi dưỡng cháu Long đến tuổi thành niên (18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Thuỷ thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009697 do Thi hành án dân sự thị xã Sóc Trăng thu ngày 29 tháng 11 năm 2006.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

Số:05/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày22 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 82/2006/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Ngọc Hân, cư ngụ số 19 đường Lê Hồng Phong, Khóm 6 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Võ Hoài Nam, cư ngụ số 80 đường Vành Đai 1, Khóm 4 phường 3, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

Về con chung :Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình chị Kiều thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 004870 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 07 tháng 11 năm 2007.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TPST
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

Số:06/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 94/2006/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Huyền Trân, cư ngụ số 147/02c đường Mạc Đỉnh Chi, Khóm 2 phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Trần Văn Đầy, cư ngụ số 147/02c đường Mạc Đỉnh Chi, Khóm 2 phường 4, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu tên Trần Huyền Trang, sinh ngày 14 tháng 08 năm 2006 . Giao cho chị Trân nuôi dưỡng cháu Trang đến tuổi thành niên .

Cháu Trần Quốc Dũng sinh ngày 09 tháng 06 năm 1990. Giao cho chị Đầy nuôi dưỡng cháu Dũng đến tuổi thành niên .

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: do anh chị tự thoã thuận phân chia.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Trân thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009703 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 30 tháng 11 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:07/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2006/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Vĩnh Dung, cư ngụ số 90 đường Hai Bà trưng, Khóm 1 phường 1, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Nguyễn Minh Trung, cư ngụ số 89 đường 30/, Khóm 2 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu tên Nguyễn Gia Đạt, sinh ngày 10 tháng 03 năm 2006 . Giao cho chị Dung nuôi dưỡng cháu Đạt đến tuổi thành niên .

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: do anh chị tự thoã thuận phân chia.

Về nợ chung: ông Ngô Quý Thành và Ngô A Muối không yêu cầu Toà án xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Dung thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009701 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 30 tháng 11 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:08/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Sóc Trăng, ngày 31 tháng 01 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 66/2006/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Hoàng Phi, cư ngụ số 140/4 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 2 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,Anh Nguyễn Thanh Cường, cư ngụ số 140/4 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 2 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung:

Cháu tên Nguyễn Thanh Đỗ Quyên, sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989

Cháu Nguyễn Thị Thanh Phượng, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1992.

Cháu Nguyễn Thanh Đỗ Quyền, sinh ngày 07/12/2005 giao chi 03 cháu cho chị Phi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: do anh chị tự thoã thuận phân chia.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình Chị Phi thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009610 do Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 16 tháng 10 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

Số:10/2007/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 02 năm 2007

"Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình"

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2007/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2007,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hà Minh Huy, cư ngụ số 139 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 7 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,bà Trần Thị Kim Lang, cư ngụ số 139 đường Trần Hưng Đạo, Khóm 7 phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Cháu Hà Kim Minh Tú, sinh ngày 19 tháng 11 năm 1992.Giao cháu Tú cho ông Huy trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: ông bà tự thoã thuận phân chia không yêu cầu Toà án xem xét.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình ông Huy thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 0019390 do Thi hành án dân sự thị xã Sóc Trăng thu ngày 26 tháng 01 năm 2007.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG
*** * ***

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:11/2007/QĐST-HNGĐ
"Về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thoã thuận của các đ/s"

Sóc Trăng, ngày 22 tháng 02 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 90, 92, 94 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về

việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2006/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2006,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Hồ Minh Phong, cư ngụ số 1A đường Nguyễn văn Cừ, Khóm 2 phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và ,bà Triệu Mỹ Vân, cư ngụ số 250 đường Lý Thường Kiệt, Khóm 1 phường 4, Thị xã Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Ông Hồ Minh Phong và bà Triệu Mỹ Vân thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cháu Hồ Triệu Thuý Vy, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2004.Giao cháu Vy cho chị Vân trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng: Ông Phong tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Vy mỗi tháng 500.000 đồng(Năm trăm ngàn đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 22/02/2007 cho đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình ông Phong thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 009625 của Thi hành án dân sự thị xã Sóc Trăng thu ngày 18 tháng 10 năm 2006.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TXST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** *** * ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:14/2007/QĐST-HNGĐ *"Về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đ/s"*	*Sóc Trăng, ngày 26 tháng 03 năm 2007*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 90, 92, 94, 95 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2007 về việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2005/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2005,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2007 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trương Bá Tòng , cư ngụ số 27 hẽm 55/1 đường Quốc lộ 1, Khóm 5 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và bà Lê Thị Đỉnh, cư ngụ số 27 hẽm 55/1 đường Quốc lộ 1, Khóm 5 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng

2. Sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Ông Trương Bá Tòng và bà Lê Thị Đỉnh thuận tình ly hôn.

Về con chung: Cháu Trương Thị Xuân Mai, sinh ngày 24 tháng 04 năm 1992, giao cháu Mai cho ông Tòng trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên

Về cấp dưỡng: không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: ông Tòng và bà Đỉnh thống nhất thõa thuận phân chia như sau:

Ông Tòng được chia hiện vật căn nhà số 27 hẽm 55/1 đường Quốc lộ 1, Khóm 5 phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng và 1 phần đất trong thữa số 173 diện tích 155 m^2 (đất gắn liền với căn nhà) theo giấy CNQSDĐ số 01410/QSDĐ do bà Đỉnh đứng chủ hộ đất tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, do UBND-TPST cấp ngày 19/12/2000.

Ông Tòng được chia 315,45 m^2 đất lâu năm trong thửa số 125 đất tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, theo giấy CN QSDĐ số 5030/QSDĐ do UBND-TPST cấp ngày 26/10/2004 đất do bà Lê Thị Đỉnh đứng chủ hộ (ông Tòng nhận phần đất bên hướng đông phiá bên căn nhà).

Ông Tòng được chia 361,5 m^2 đất 2 L trong thửa đất số 473 tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST trong giấy chứng nhận QSDĐ số 0058/QSDĐ do ông Trương Bá Tòng đướng chủ hộđất do UBND-TST cấp ngày 12/03/1998 (ông Tòng nhận phần đất bên hướng đông)

Bà Đỉnh được chia thửa đất số 270 đất lâu năm khác 279 m^2, đất tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, giấy chứng nhận QSDĐ số 002347/QSDĐ do UBND-TPST cấp ngày 06/02/2002.

Bà Đỉnh được chia 315,45 m^2 đất lâu năm khác trong thửa đất số 125 tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, giấy CN QSDĐ số 5030/QSDĐ do UBND-

TPST cấp ngày 26/10/2004 đất do bà Đỉnh đứng chủ hộ (bà Đỉnh đồng ý nhận phần đất hướng tây).

Bà Đỉnh được chia 361,5 m^2 đất 2 lúa trong thửa đất số 473 tọa lạc tại khóm 5 phường 2 TPST, đất nằm trong QSDĐ số 0058/QSDĐ do ông Tòng đứng chủ hộ, đất do UBND-TST cấp ngày 12/03/1998 (bà đỉnh nhận phần đất bên phiá tây).

Ông Tòng và bà Đỉnh cùng có trách nhiệm chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Phần tài sản còn lại Ông bà tự thõa thuận phân chia không yêu Tòa án xem xét

Về nợ chung: các chủ nợ có đơn xin rút ý kiến không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình ông Tòng thỏa thuận xin chịu là 50.000đ (Năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 50.000đ theo biên lai số 005769 của Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng thu ngày 20 tháng 07 năm 2005.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông Tòng phải chịu 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng, bà Đỉnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.041.000 đồng (một triệu không trăm bốn mốt ngàn đồng)

Tiền chi phí định giá là 300.000 đồng bà Đỉnh xin chịu (bà Đỉnh đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát Nhân dân TPST;
- Lưu.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XÃ SÓC TRĂNG
Thẩm phán